

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 4 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Thu Hồng.

2/ Ông Nguyễn Văn Hiền.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1981, địa chỉ nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) *Bị đơn*: Chị **Bùi Thị Mộng D** - Sinh năm: 1988; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, địa chỉ nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T với chị Bùi Thị Mộng D. Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Mộng D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*:

Chị Bùi Thị Mộng D được quyền tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn T là: Nguyễn Duy A - Sinh ngày 28 tháng 10 năm 2007 (hiện đang sống chung với chị D) cho đến khi Nguyễn Duy A đủ mười tám tuổi. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 500.000đồng/tháng kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021 cho đến khi người con đủ mười tám tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Nguyễn Văn T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Bùi Thị Mộng D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn T.

Vì lợi ích của con chung, chị Bùi Thị Mộng D, anh Nguyễn Văn T, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị Mộng D có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Mộng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn T nhận chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

0005814 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, anh Nguyễn Văn T còn phải nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã E;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**